TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 13 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 05 tháng 01 năm 2026 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 347/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (A).

Địa chỉ: Số B, đường L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trí C – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh C1.

Địa chỉ: ấp C, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc T – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N - Chi nhánh C1.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1976 (số CCCD: 083176008647); Ông Huỳnh Vinh Q, sinh năm 1974 (số CCCD: 083074000458).

Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Thu T1, ông Huỳnh Vinh Q đồng ý liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 05/01/2026 là: 6.930.429.395 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm ba mươi triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, ba trăm chín mươi lăm đồng), trong đó số tiền gốc là 5.930.000.000 đồng; lãi trong hạn là: 951.227.140 đồng, lãi quá hạn là: 48.322.272 đồng, lãi chậm trả là: 879.983 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thu T1, ông Huỳnh Vinh Q còn có nghĩa vụ liên đới tiếp tục chịu lãi vay trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả phát sinh từ ngày 06/01/2026 cho đến ngày trả tất nợ vay tại Ngân hàng N theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu T1, ông Huỳnh Vinh Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ vay nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã ký kết để ngân hàng thu hồi nợ, bao gồm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 202203847/HĐTC ngày 10/6/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 202205658/HĐTC ngày 15/9/2022. Cụ thể:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 177, tờ bản đồ số 3, diện tích: 14129,1m²; tọa lạc xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DD 811161, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS06284 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 01/6/2022 cho bà Nguyễn Thị Thu T1.

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 288, tờ bản đồ số 3, diện tích: 4007,9m²; tọa lạc xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DD 481671, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS06323 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/7/2022 cho bà Nguyễn Thị Thu T1.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Nguyễn Thị Thu T1, ông Huỳnh Vinh Q tự nguyện liên đới chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định pháp luật là 57.465.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là 57.638.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008012 ngày 31/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Các đương sự thống nhất về thời gian và phương thức trả nợ được thực hiện ở cơ quan thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt